

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 23-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bảy**
2. Ông **Trần Hữu Trung**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Lương Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HPT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn A**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/11/1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (nơi cư trú hiện nay): Thôn Y, xã X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Lê Ngọc H sinh năm 1955; con bà: Lâm Thị O; Sinh năm: 1962; Có vợ: Tống Khánh H; Sinh năm 1996; Có 01 con sinh ngày 07/02/2019; Tiền án: chưa; tiền sự: Ngày 10/5/2018, bị Công an thị xã Đông Triều xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 08/12/2018 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

1/ Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 76, khu 9, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh **Ngô Thanh T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Phạm Việt H**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa.

5/ Anh **Đỗ Tùng L**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa.

6/ Chị **Phạm Thị Hà G**; sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa.

7/ Chị **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

8/ Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

9/ Ông **Lê Ngọc H**, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn Y, xã X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1/ Anh **Nguyễn Hải L**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 5, khu N, phường K, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu L, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Anh **Nguyễn Bảo T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 6, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Ông **Vũ Quang K**, sinh năm 1938; Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 17/11/2018, anh Nguyễn Hải L sinh năm 1995, trú tại tổ 5, khu N, phường K, thành phố U gọi điện thoại yêu cầu Lê Tuấn A trả số tiền 5.000.000đ Tuấn A nợ trước đó, dẫn đến hai bên cãi nhau. Khoảng 13 giờ cùng ngày, anh L rủ bạn là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997, trú tại tổ 76, khu 9, phường C, thành phố H và anh Ngô Thanh T, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã B, thị xã Đ đến nhà Tuấn A để đòi tiền nhưng không gặp, anh L tiếp tục gọi điện thoại cho Tuấn A thì Tuấn A hẹn ra khu vực ngã tư Bến Càn thuộc khu phố 2,

phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều. Anh T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 biển kiểm soát 34A - 262.83 (chở anh L ngồi ghế phụ và anh H ngồi ở hàng ghế sau) đi từ nhà Tuấn A ở Y theo đường nội thị đến ngã tư đèn xanh - đỏ thuộc khu phố 2, phường M rồi quay đầu xe bên phải đường (theo hướng Bến Càn đi ra đường Quốc lộ 18) để chờ Tuấn A. Còn Tuấn A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i10 biển kiểm soát 34A - 233.30 đi từ nhà theo đường tránh rồi rẽ vào đường Bến Càn và đi về hướng ngã tư, khi đi Tuấn A đem theo 01 khẩu súng. Khi đến gần ngã tư đèn xanh - đỏ thuộc khu phố 2, phường M, thấy chiếc xe ô tô màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) đang đi hướng Hạ Long - Đông Triều, nghĩ là xe của anh L, nên Tuấn A điều khiển xe đuổi theo. Lúc này, anh T cũng điều khiển xe đi theo xe Tuấn A. Đi một đoạn, phát hiện xe chở anh L đi phía sau nên Tuấn A quay đầu xe đi đến khu vực giữa ngã tư đèn xanh - đỏ cách xe của anh T khoảng 10m, Tuấn A hạ kính xe bên phụ phía trước rồi dùng tay phải cầm súng hướng về xe của anh T. Thấy Tuấn A cầm súng, anh T đánh lái để quay đầu về hướng Uông Bí, khi thân xe quay nằm ngang đường, đầu xe quay hướng đi vào đường Cảng Bến Càn, đuôi xe chệch phía đuôi xe của Tuấn A, thì Tuấn A giơ súng hướng về phía bánh xe phía sau của anh T và bắn một phát làm đạn xuyên qua hộc chắn bùn phía sau bên phải rồi xuyên qua ghế sau xe trúng vào người anh H làm anh H bị thương ở mông, đùi phải và cẳng chân trái. Khi biết anh H bị bắn, anh T điều khiển xe đưa anh H đi Bệnh viện, Tuấn A điều khiển xe đuổi theo xe của anh T. Cùng lúc này, anh Phạm Việt H, sinh năm 1986, trú tại thôn 3, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA PRADO biển kiểm soát 14A - 240.66 đi phía sau cùng chiều với xe của Tuấn A, do cho rằng Tuấn A chĩa súng bắn mình, nên hoảng sợ đạp nhầm chân ga dẫn đến xe của anh H đâm vào đuôi xe của Tuấn A làm vỡ kính chắn gió phía sau của xe Tuấn A, sau đó anh H điều khiển xe tránh sang trái lấn phần đường của xe ngược chiều và đã va chạm vào xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 34D1 - 218.91 do anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1962, chở vợ là chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1965 đều trú tại thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương, làm anh H và chị P bị thương, xe mô tô và xe ô tô của anh H bị hư hỏng, anh H xuống xe gọi tắc xi đưa vợ chồng anh H đi Bệnh viện Việt Nam-Thụy điển Uông Bí.

Sau khi xe bị va chạm, Tuấn A đã điều khiển xe đến cảng Bến Càn thuộc phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều cất giấu cùng khẩu súng rồi bỏ trốn. Ngày 08/12/2018, Tuấn A ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 biển kiểm soát 34A - 262.83 xác định: Tại cung trước hộc chắn bùn phía sau bên phải có vết thủng chắn bùn hướng từ sau về trước, từ ngoài vào trong xe kích thước (1,6 x 0,5)cm, tâm vết thủng cách sườn xe bên phải 18,5cm, cách mặt đất 62,5cm; nhựa tiếp giáp tay ghế phía sau bên phải có vết thủng nhựa hướng từ sau về trước, từ phải sang trái; dây bảo hiểm của ghế sau bên phải có một vết thủng dài 1,2cm; ghế sau bên phải rách thủng da và đệm mút; gác trước bên trái ghế sau bên phải rách thủng da và mút đệm; mặt ghế sau bên phải và ghế giữa sau dính chất màu nâu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Tại khu vực ngã 4 đường nội thị thuộc tổ 5, khu phố 2, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, trên mặt đường nhựa, cách vị trí cột đèn giao thông bên phải (theo hướng đi Đông Triều – Uông Bí) 13,7m về hướng đông nam và cách mép đường 1,55m về phía nam có 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu đồng có kích thước (01 x 2,5)cm; cách cột đèn giao thông 1,4m về phía nam có 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu đồng có kích thước (01 x 3,5)cm.

Quá trình cấp cứu, bác sỹ đã lấy từ cẳng chân trái anh Nguyễn Văn H 01 (một) đầu đạn màu nâu đồng có kích thước (1,5 x 0,7) cm.

Kết luận giám định số 1285/C09 (P3) ngày 18/3/2019, của Viện khoa học hình sự, Bộ công an xác định: 01 viên đạn, 01 vỏ đạn, 01 đầu đạn gửi giám định là đạn, vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cỡ (7,62 x 25) mm sử dụng để bắn cho các loại súng thuộc vũ khí quân dụng và các loại súng tự tạo có ổ chứa đạn lắp vừa đạn cỡ (7,62 x 25) mm không thuộc vũ khí quân dụng.

Theo Bệnh án và các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 618/18/TgT ngày 26/11/2018 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 163/19/TgT ngày 01/4/2019, của Trung pháp y, Sở y tế Quảng Ninh, đối với thương tích của anh Nguyễn Văn H, xác định: Anh H có các vết thương sau: Mặt sau mông phải sát nếp lằn mông có vết thương dài 02 cm hình tròn, bờ mép nhám nhở, không rõ độ sâu; mặt trong 1/3 trên đùi phải có vết thương dài khoảng 02 cm, hình tròn, bờ nhám nhở, không rõ độ sâu; mặt sau 1/3 cẳng chân trái có vết thương dài khoảng 02 cm, hình tròn, bờ nhám nhở, không rõ độ sâu (rạch rộng vết thương thấy 01 dị vật hình bầu dục bằng kim loại, rách bán cơ bụng chân, gãy xương mác). Sẹo vết mổ mở rộng qua lỗ vào ở sát nếp lằn mông phải, dẫn lưu 1/4 dưới ngoài mông phải. Sẹo vết thương và vết mổ mở rộng qua hai đầu vết thương ở 1/3 trên mặt trong đùi phải, sẹo vết mổ mở rộng qua vết thương 1/3 trên mặt cẳng chân trái (tỷ lệ tổn hại sức khỏe 09%); gãy 1/3 trên xương mác trái hiện tại xương đã can, không di lệch (Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 04%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm) (áp dụng phương pháp cộng lùi). Các tổn thương trên do hỏa khí gây nên, không phát hiện thấy dấu vết của tầm kè và tầm gần, hướng từ phải sang trái, lỗ vào sát nếp lằn mông phải xuyên qua 1/3 trên mặt trong đùi phải đến 1/3 trên mặt sau cẳng chân trái.

Các Bản kết luận định giá tài sản số: 88 ngày 13/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều, kết luận, trị giá thiệt hại đối với xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 biển kiểm soát 34A - 262.83 là 4.500.000.đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-ĐH ngày 31 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A:

- Từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

- Từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 51 tháng đến 57 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2018.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số mảnh nhựa, kính vỡ; tịch thu và giao cho Ban chỉ huy quân sự thị xã Đông Triều xử lý 01 đầu đạn, 01 vỏ đạn và 01 viên đạn theo quy định; Trả lại ông Lê Ngọc H số tiền 4.500.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp để sớm trở về cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Đánh giá các chứng cứ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người bị hại, người làm chứng có mâu thuẫn nhau về số người có mặt trên xe của bị cáo Lê Tuấn A; về vị trí bị cáo ngồi trên xe lúc thực hiện hành vi bắn về phía xe do anh Ngô Thanh T điều khiển; về hình dạng khẩu súng dùng để bắn vào xe ô tô...

Tuy nhiên, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng cơ bản phù hợp với lời khai của anh Ngô Văn T về thời gian, vị trí, chiều hướng chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 biển kiểm soát 34A - 262.83 của anh T điều khiển khi bị Lê Tuấn A bắn súng làm hư hỏng xe và đạn xuyên vào người anh Nguyễn Văn H. Kết hợp với kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 biển kiểm soát 34A - 262.83; kết quả khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định số 1285/C09 (P3) ngày 18/3/2019, của Viện khoa học hình sự; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 618/18/TgT ngày 26/11/2018 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số

163/19/TgT ngày 01/4/2019, của Trung pháp y, Sở y tế Quảng Ninh, đối với thương tích của anh Nguyễn Văn H... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 17/11/2018, tại khu vực ngã tư Bến Cân thuộc khu phố 2, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, do có mâu thuẫn từ trước, Lê Tuấn A đã dùng súng bắn vào phía sau xe ô tô nhãn hiệu MAZDA biển kiểm soát 34A - 262.83 do anh Ngô Thanh T điều khiển, làm hư hỏng xe gây thiệt hại trị giá 4.500.000.đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), đồng thời đạn xuyên qua xe trúng vào người anh Nguyễn Văn H làm anh H bị thương, tổn hại 13% (mười ba phần trăm) sức khỏe.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe con người, làm hư hỏng tài sản thuộc quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 – Điều 134 của Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Dùng hung khí nguy hiểm”, “Có tính chất côn đồ”. Đồng thời, hành vi gây hư hỏng chiếc xe ô tô MAZDA do anh Ngô Thanh T quản lý và điều khiển trị giá 4.500.000 đồng đã phạm vào tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[4] Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người bị hại Nguyễn Văn H và Ngô Thanh T xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác” nên phải xử lý nghiêm. Cần thiết phải phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, gia đình Lê Tuấn A bồi thường thương tích cho anh Nguyễn Văn H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và nộp số tiền 4.500.000.đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để bồi thường thiệt hại do xe ô tô nhãn hiệu MAZDA biển kiểm soát 34A - 262.83 bị hư hỏng; anh Đỗ Tùng L chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu MAZDA biển kiểm soát 34A - 262.83, yêu cầu Lê Tuấn A bồi thường tiền sửa chữa xe là 32.000.000.đ (ba mươi hai triệu đồng). Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh Đỗ Tùng L đã được ông Lê Ngọc H (bố đẻ của bị cáo) bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Anh cam kết không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i10 biển kiểm soát 34A - 233.30, là xe Lê Tuấn Anh thuê của anh Nguyễn Văn M, anh M không biết việc Tuấn A sử dụng xe đi phạm tội;

Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 biển kiểm soát 34A - 262.83, là xe anh Ngô Thanh Tùng mượn của anh Đỗ Tùng L (là chồng của chị Phạm Thị Hà G);

Xe ô tô nhãn hiệu PARADO biển kiểm soát 14A - 240.66 là xe anh Phạm Việt H mượn của anh Nguyễn Văn H và xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 34D1 - 218.91 là của anh Nguyễn Xuân H.

Tất cả những vật chứng nêu trên, ngày 28/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại các xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không đề cập xử lý giải quyết.

Đối với số mảnh nhựa, kính vỡ thu giữ khi khám các phương tiện, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với đầu đạn, vỏ đạn và viên đạn cần giao cho Ban chỉ huy quân sự thị xã Đông Triều quản lý và xử lý theo thẩm quyền.

Số tiền 4.500.000 đồng ông Lê Ngọc H nộp cho Cơ quan Điều tra với mục đích khắc phục hậu quả thiệt hại của chiếc xe ô tô của anh Đỗ Tùng L. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử, việc thỏa thuận bồi thường đã xong. Vì vậy cần tuyên trả lại cho ông Lê Ngọc H.

Đối với khẩu súng Lê Tuấn A khai giấu trên xe, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xe truy tìm nhưng không thu giữ được. Hộ đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, theo lời khai của anh Nguyễn Văn H và một số người có quyền lợi liên quan thì: Khi xảy ra vụ án, ngoài Lê Tuấn A, trên xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 biển kiểm soát 34A - 233.30 còn có khoảng 02 đến 03 người khác, nhưng quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ xử lý.

Theo lời khai của Lê Tuấn A thì anh Nguyễn Hải L cho Tuấn A vay 5.000.000đ (năm triệu đồng) với lãi suất 6.000đ/01 ngày/01 triệu đồng, quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận anh L cho vay lãi nặng nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường gây tai nạn của Phạm Việt Hùng, do thương tích của anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị P không lớn, anh Hồng và chị P từ chối giám định thương tích, trị giá thiệt hại đối với xe mô tô của anh H là 1.000.000đ (một triệu đồng). Phạm Việt H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về thương tích và tài sản cho gia đình anh H số tiền 80.000.000.đ (tám mươi triệu đồng), vợ chồng anh H có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với người gây tai nạn, nên không đề cập xử lý.

Trong lúc va chạm giữa xe ô tô TOYOTA PRADO biển kiểm soát 14A - 204.66 do Phạm Việt H điều khiển với xe ô tô HYUNDAI I 10 biển kiểm soát 34A - 233.30 do Lê Tuấn A điều khiển, gây thiệt hại tài sản, trong đó trị giá thiệt hại đối với xe 34A - 233.30 là 9.000.000đ (chín triệu đồng); xe 14A - 240.66 là 65.500.000đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Phạm Văn M chủ sở hữu xe ô tô 34A - 233.30 và chị Nguyễn Thị Thúy H chủ sở hữu xe ô tô 14A - 240.66 không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Tuấn A** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A:

+ 27 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”

+ 24 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 51(*năm một*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2018.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Lê Ngọc H số tiền 4.500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy số mảnh nhựa, kính vỡ;

Tịch thu và giao cho Ban chỉ huy quân sự thị xã Đông Triều quản lý và xử lý 01 đầu đạn, 01 vỏ đạn và 01 viên đạn theo quy định.

(*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 59 ngày 31/5/2019 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo **Lê Tuấn A** phải chịu **200.000 (hai trăm)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo và ông Lê Ngọc H. Báo cho bị cáo ông Lê Ngọc H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Ban chỉ huy quân sự thị xã Đông Triều;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phạm Ngọc Bình

Người ký: Phạm Ngọc Bình

Cơ quan: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tối cao
Chức vụ: Thẩm phán
Thời gian ký: 23.09.2019
13:36:46 +07:00